

**Số: 137/2022/QĐST – DS**

*Đông Anh, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Ngày 28/6/2022, nguyên đơn là các bà Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và trong vụ án không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nào khác nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST - DS ngày 10/5/2022 về việc tranh chấp chia tài sản chung giữa:

*Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Hộ khẩu thường trú: Tổ xx ĐG, phường LB, quận LB, thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, bà H, bà T là bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Số x ngõ xxx/xx TĐT, phường HB, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T2 – Sinh năm 1958;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1945.
2. Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1970.
3. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1971.
4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TB, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

5. Anh Trần Văn S, sinh năm 1982.
6. Chị Trần Thị H3, sinh năm 1979.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Nhà xx, tổ x Khu AS, phường CS, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

7. Bà Lê Thị T4, sinh năm 1953.
8. Anh Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1976.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố ĐA x, tập thể NA, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

9. Anh Nguyễn Anh T5, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố TL, xã NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

10. Anh Nguyễn Hoàng T6, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: TCg, xã NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

11. Chị Nguyễn Thị Bích H5, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố xx, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

12. Chị Nguyễn Hải C, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: QT 1, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho người khởi kiện các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện.

- Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 đều là người cao

tuổi nên khi thụ lý vụ án Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí cho các bà X, H và T theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy không phải xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thu Thanh***